

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P01 (Hoá học, Vật lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51100002	Võ Thanh An	17/10/2010	Nam	10A4	
2	51100003	Cao Hồng Anh	23/05/2010	Nam	10A3	
3	51100005	Lê Quỳnh Lan Anh	30/03/2010	Nữ	10A1	
4	51100006	Nguyễn Thiên Lộc Anh	16/09/2008	Nam	10A4	
5	51100007	Nguyễn Trọng Hoàng Anh	21/05/2010	Nam	10A1	
6	51100011	Lê Văn Ân	22/07/2010	Nam	10A4	
7	51100012	Trần Nam Hoài Ân	18/12/2010	Nam	10A1	
8	51100013	Võ Duy Ân	09/05/2010	Nam	10A3	
9	51100015	Đặng Quốc Bảo	18/12/2010	Nam	10A3	
10	51100016	Nguyễn Huy Bảo	09/06/2010	Nam	10A1	
11	51100017	Nguyễn Quốc Bình	29/08/2010	Nam	10A4	
12	51100018	Võ Thị Mẫn Cảnh	22/01/2010	Nữ	10A1	
13	51100019	Lê Thị Ngọc Cẩm	18/07/2010	Nữ	10A1	
14	51100020	Phạm Thị Ngọc Cẩm	16/02/2010	Nữ	10A2	
15	51100022	Đỗ Vũ Minh Công	09/09/2010	Nam	10A4	
16	51100023	Lê Tuấn Việt Cường	16/06/2009	Nam	10A4	
17	51100024	Võ Cường	28/03/2010	Nam	10A2	
18	51100027	Nguyễn Thị Mỹ Dung	20/03/2010	Nữ	10A2	
19	51100028	Lê Quang Dũng	02/11/2010	Nam	10A3	
20	51100030	Lê Võ Nhật Duy	16/01/2010	Nam	10A4	
21	51100031	Trần An Duy	12/06/2010	Nam	10A3	
22	51100033	Nguyễn Nguyễn Mỹ Duyên	05/09/2010	Nữ	10A4	
23	51100034	Phan Thị Mỹ Duyên	25/10/2010	Nữ	10A1	
24	51100037	Phạm Hoàng Dương	19/10/2010	Nam	10A2	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P02 (Hoá học, Vật lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51100038	Phan Văn Dương	04/10/2010	Nam	10A4	
2	51100039	Trần Duy Đán	09/02/2010	Nam	10A2	
3	51100040	Cao Công Đạt	27/02/2010	Nam	10A3	
4	51100042	Trần Phúc Ngọc Hà	09/06/2010	Nữ	10A3	
5	51100045	Đinh Ngọc Gia Hân	04/03/2010	Nữ	10A3	
6	51100047	Dương Thị Thu Hiền	04/04/2010	Nữ	10A1	
7	51100048	Nguyễn Thị Thanh Hiền	22/12/2010	Nữ	10A1	
8	51100049	Lê Tấn Hiệp	30/08/2010	Nam	10A4	
9	51100050	Bùi Ngọc Hiếu	23/09/2010	Nam	10A2	
10	51100051	Đặng Thị Kim Hiếu	02/05/2010	Nữ	10A4	
11	51100052	Lê Tuấn Hiếu	23/06/2010	Nam	10A1	
12	51100053	Võ Lê Trọng Hiếu	26/06/2010	Nam	10A3	
13	51100054	Nguyễn Thị Vi Hòa	20/02/2010	Nữ	10A4	
14	51100056	Trịnh Lê Huy Hoàng	20/05/2010	Nam	10A2	
15	51100058	Huỳnh Võ Anh Huy	29/01/2010	Nam	10A1	
16	51100059	Mai Quốc Huy	18/12/2010	Nam	10A3	
17	51100061	Trương Minh Huy	16/09/2010	Nam	10A1	
18	51100062	Võ Thị Ngọc Huyền	30/06/2010	Nữ	10A1	
19	51100063	Đinh Nguyễn Phúc Hưng	28/02/2010	Nam	10A3	
20	51100065	Lê Bá Hưng	09/01/2010	Nam	10A4	
21	51100070	Đỗ Trần Minh Khang	08/12/2010	Nam	10A3	
22	51100071	Nguyễn Thành Khang	31/10/2010	Nam	10A4	
23	51100072	Trần Khang	07/04/2010	Nam	10A2	
24	51100074	Trần Tiến Khánh	25/02/2010	Nam	10A1	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

Trường THPT Thu Xà

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P03 (Hoá học, Vật lí)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51100076	Đoàn Trần Duy Khoa	17/02/2010	Nam	10A1	
2	51100077	Đỗ Khoa	18/11/2010	Nam	10A1	
3	51100078	Nguyễn Đăng Khoa	17/10/2010	Nam	10A2	
4	51100080	Nguyễn Trần Anh Khoa	24/10/2010	Nam	10A4	
5	51100081	Mai Chí Kiên	18/02/2010	Nam	10A4	
6	51100082	Ngô Quốc Kiên	26/05/2010	Nam	10A3	
7	51100084	Trần Thị Thúy Kiều	05/03/2010	Nữ	10A1	
8	51100085	Võ Thị Anh Kiều	26/10/2010	Nữ	10A2	
9	51100087	Trần Lê Thanh Lam	12/10/2010	Nữ	10A3	
10	51100088	Trần Bảo Lâm	13/11/2010	Nam	10A2	
11	51100090	Lê Bùi Yên Linh	29/07/2010	Nữ	10A4	
12	51100091	Lê Thị Thùy Linh	30/01/2010	Nữ	10A2	
13	51100094	Nguyễn Hoàng Long	14/01/2010	Nam	10A4	
14	51100096	Phạm Nguyễn Quốc Long	16/12/2010	Nam	10A3	
15	51100098	Mai Thị Xuân Lộc	28/07/2010	Nữ	10A2	
16	51100099	Phạm Duy Lợi	03/01/2010	Nam	10A3	
17	51100100	Huỳnh Thị Kim Luyến	24/07/2010	Nữ	10A1	
18	51100102	Lương Trần Cẩm Ly	23/05/2010	Nữ	10A4	
19	51100103	Phạm Cao Cẩm Ly	08/01/2010	Nữ	10A2	
20	51100104	Trần Nguyễn Thị Cẩm Ly	26/08/2010	Nữ	10A3	
21	51100105	Trần Thị Cẩm Ly	20/12/2010	Nữ	10A4	
22	51100106	Ngô Hạ Mến	27/05/2010	Nữ	10A1	
23	51100108	Huỳnh Ngọc Quang Minh	26/03/2010	Nam	10A4	
24	51100109	Nguyễn Ngọc Bình Minh	04/01/2010	Nam	10A1	

Danh sách này có 24 học sinh.

Hiệu trưởng

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Người lập

Phạm Hoàng Trương

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P04 (Hoá học, Vật lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51100110	Trần Lê Nhật Minh	18/06/2010	Nam	10A3	
2	51100114	Trần Thị Diễm My	16/12/2010	Nữ	10A1	
3	51100119	Nguyễn Thị Vi Na	20/02/2010	Nữ	10A1	
4	51100120	Ngô Bảo Nam	06/03/2010	Nam	10A2	
5	51100121	Nguyễn Nam	09/11/2010	Nam	10A4	
6	51100128	Nguyễn Thị Thanh Ngân	29/09/2010	Nữ	10A3	
7	51100133	Võ Thị Thu Ngân	14/06/2010	Nữ	10A2	
8	51100136	Đặng Thiên Ngọc	24/12/2009	Nữ	10A1	
9	51100137	Nguyễn Nguyễn Khánh Ngọc	04/01/2010	Nữ	10A1	
10	51100138	Trần Mai Huyền Ngọc	18/04/2010	Nữ	10A1	
11	51100141	Tạ Nguyễn Ngọc Nguyên	30/12/2010	Nam	10A3	
12	51100142	Trần Văn Hoàng Nguyên	23/11/2010	Nam	10A4	
13	51100143	Trần Thị Minh Nguyệt	01/05/2010	Nữ	10A2	
14	51100144	Dương Văn Nhật	19/08/2010	Nam	10A2	
15	51100145	Hoàng Thiên Nhật	23/11/2010	Nam	10A3	
16	51100147	Nguyễn Thị Yến Nhi	23/09/2010	Nữ	10A1	
17	51100148	Trần Phan Mẫn Nhi	09/05/2010	Nữ	10A3	
18	51100150	Trần Nguyễn An Nhiên	12/09/2010	Nữ	10A3	
19	51100152	Đặng Tâm Như	27/10/2010	Nữ	10A3	
20	51100155	Võ Duy Phát	16/09/2010	Nam	10A2	
21	51100158	Võ Văn Phòng	28/09/2010	Nam	10A1	
22	51100159	Nguyễn Duy Phú	06/09/2010	Nam	10A4	
23	51100162	Trần Cao Hoàng Phúc	06/04/2010	Nam	10A2	
24	51100169	Cao Lê Nhã Quỳnh	23/06/2010	Nữ	10A4	

Danh sách này có 24 học sinh.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng

Người lập

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P05 (Hoá học, Vật lý)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51100170	Ngô Thị Như Quỳnh	21/07/2010	Nữ	10A1	
2	51100171	Trần Thị Như Quỳnh	26/06/2010	Nữ	10A3	
3	51100172	Trần Thị Như Quỳnh	23/03/2010	Nữ	10A2	
4	51100174	Ngô Hồng Sơn	22/03/2010	Nam	10A2	
5	51100176	Võ Tấn Tài	29/06/2010	Nam	10A4	
6	51100177	Lương Tấn Thạch	12/09/2010	Nam	10A3	
7	51100178	Nguyễn Anh Thái	27/12/2010	Nam	10A4	
8	51100180	Mai Phương Thảo	08/10/2010	Nữ	10A1	
9	51100181	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/01/2010	Nữ	10A1	
10	51100185	Nguyễn Trần Anh Thi	12/11/2010	Nữ	10A4	
11	51100187	Võ Long Thiên	09/12/2010	Nam	10A2	
12	51100188	Ngô Thành Thiện	17/03/2010	Nam	10A1	
13	51100189	Trần Văn Thiện	05/10/2010	Nam	10A2	
14	51100190	Nguyễn Võ Đức Thịnh	06/11/2010	Nam	10A4	
15	51100191	Trịnh Chí Thịnh	23/05/2010	Nam	10A3	
16	51100193	Lê Minh Thông	04/02/2010	Nam	10A1	
17	51100195	Bùi Thị Thu Thúy	27/08/2010	Nữ	10A1	
18	51100196	Hồ Thị Thanh Thúy	31/05/2010	Nữ	10A4	
19	51100197	Lê Thị Thanh Thúy	12/09/2010	Nữ	10A1	
20	51100202	Trần Minh Thư	15/01/2009	Nữ	10A2	
21	51100203	Dương Tấn Phi Thức	18/02/2010	Nam	10A3	
22	51100204	Đặng Thị Thanh Thương	02/06/2010	Nữ	10A3	
23	51100205	Phạm Anh Thương	10/04/2010	Nam	10A2	
24	51100206	Lê Thị Cẩm Tiên	11/06/2010	Nữ	10A2	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P06 (Hoá học, Vật lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51100211	Nguyễn Hữu Tính	11/05/2010	Nam	10A1	
2	51100212	Trần Thái Toàn	11/06/2010	Nam	10A4	
3	51100214	Đỗ Thị Thùy Trang	20/08/2010	Nữ	10A2	
4	51100216	Trần Hạnh Trang	14/09/2010	Nữ	10A4	
5	51100218	Dương Thị Bích Trâm	12/12/2010	Nữ	10A3	
6	51100220	Đình Nguyễn Huyền Trâm	07/02/2010	Nữ	10A4	
7	51100222	Nguyễn Chí Ý Trâm	05/10/2010	Nữ	10A1	
8	51100225	Trương Thùy Trâm	26/10/2010	Nữ	10A2	
9	51100228	Võ Nhã Trân	05/04/2010	Nữ	10A2	
10	51100229	Hồ Anh Trí	24/12/2010	Nam	10A2	
11	51100231	Nguyễn Thành Trí	13/12/2010	Nam	10A4	
12	51100233	Trần Trọng Trí	28/08/2010	Nam	10A3	
13	51100235	Trần Ngọc Triệu	30/08/2010	Nam	10A3	
14	51100238	Nguyễn Thị Thanh Trúc	01/08/2010	Nữ	10A4	
15	51100241	Lê Quang Tú	14/06/2010	Nam	10A2	
16	51100242	Nguyễn Tuấn Tú	06/05/2010	Nam	10A3	
17	51100245	Trần Cao Thanh Tuyền	26/11/2010	Nữ	10A1	
18	51100246	Trần Thị Ngọc Tuyền	14/10/2010	Nữ	10A3	
19	51100250	Lâm Mỹ Vân	28/07/2010	Nữ	10A1	
20	51100252	Võ Thị Thúy Vân	10/06/2010	Nữ	10A1	
21	51100255	Đặng Quốc Vinh	20/12/2010	Nam	10A3	
22	51100256	Võ Ngọc Vũ	29/07/2010	Nam	10A2	
23	51100258	Đặng Thảo Vy	16/01/2010	Nữ	10A1	
24	51100263	Phạm Thị Hạ Vy	09/11/2010	Nữ	10A4	
25	51100268	Trần Nữ Như Ý	27/12/2010	Nữ	10A3	

Danh sách này có 25 học sinh.

Hiệu trưởng**Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026****Người lập**

Phạm Hoàng Trương